

Chứng khoán Việt Nam

Thông tin thị trường chuyên sâu

Báo cáo ngày

Xu hướng thị trường:

Tái chiếm ngưỡng 1,800

► Sau phiên đầu tuần rực lửa, thị trường hồi phục tích cực trong ngày thứ Ba với mức tăng ấn tượng 23 điểm. Điểm nhấn tiếp tục là nhóm Dầu khí, nổi tiếp động lực từ đà tăng của giá dầu thế giới. Nhiều đại diện thuộc nhóm này có mức tăng giá tốt từ 5-7%, điển hình như GAS, BSR, PVS, PLX... Gelex và các cổ phiếu nằm trong hệ sinh thái cũng bật tăng trở lại sau phiên nằm sàn hôm qua. Độ rộng thị trường nghiêng về nhóm tăng điểm, với 232 mã tăng và chỉ 86 mã giảm trên HOSE. Nhìn chung, dù thanh khoản chưa cho thấy sự cải thiện nhiều, đà tăng giá có tính lan toả khá tốt.

► Kết thúc phiên giao dịch, chỉ số VN-Index tăng 22.92 điểm (+1.28%), đóng phiên ở 1,811.15 điểm; HNX-Index tăng 2.19 điểm (+0.81%), đạt 274.13 điểm. Thanh khoản tổng ba sàn đạt 17.8 nghìn tỷ đồng, tương ứng khoảng 708 triệu cổ phiếu được giao dịch. Khối ngoại duy trì mua ròng mạnh với giá trị mua ròng đạt 717 tỷ đồng, nổi bật là các cổ phiếu VCB, BSR và BID... Ngược lại, các cổ phiếu bị bán ròng tiêu biểu là VIC, VHM và STB...

► GAS (+6.65%), VCB (+2.56%), BSR (+6.84%) là ba mã cổ phiếu đóng góp nhiều nhất để nâng đỡ chỉ số VN-Index. Ở chiều ngược lại, VHM (-0.42%), VIC (-0.04%), STB (-0.52%) là ba mã lấy đi nhiều điểm nhất của chỉ số.

► **Góc nhìn kỹ thuật:** VN-Index cải thiện đáng kể độ rộng thị trường khi hầu hết các nhóm ngành đều tăng. Có thể thấy nước ngoài mua ròng đã dẫn dắt đà tăng có thể kể đến tại các mã như VCB BSR.

Trong các phiên tới, thị trường nhiều khả năng sẽ phản ứng mạnh mẽ tại MA 50 tương ứng vùng 1,800 điểm, khu vực khá cân bằng trong biên độ giao dịch từ 1,650 – 1,900. Trong kịch bản tích cực, nếu thanh khoản cải thiện đồng thời dòng tiền lan toả rộng hơn và xuất hiện sự đồng thuận giữa các nhóm ngành, đây sẽ là tín hiệu quan trọng cho thấy cấu trúc thị trường đã thay đổi từ đi ngang qua xu hướng tăng.

Ở trường hợp tích cực trung hạn: Cần xem xét các dấu hiệu sau: Triển vọng lạm phát bớt căng thẳng, quyết định lãi suất của FED ít nhất là không tăng, dòng tiền mua ròng của khối ngoại. Với kịch bản này, đà lan toả thị trường sẽ cải thiện đáng kể và VN-Index được kỳ vọng hướng tới vùng 2,000 – 2,100 điểm trong nửa cuối năm 2026.

Ở trường hợp cơ sở trung hạn: Ngược lại, nếu áp lực bán ròng từ khối ngoại, lãi suất nội địa tiếp tục tăng. Nhóm VIC, VHM suy yếu, căng thẳng địa chính trị Iran – Mỹ tái leo thang cùng khả năng Fed duy trì lãi suất cao. VN-Index có thể thiếu vắng dòng tiền và sẽ khó bứt phá khỏi xu hướng hiện tại.

Chiến lược: Nhà đầu tư nên kiên nhẫn chờ các nhịp rung lắc, điều chỉnh với thanh khoản thấp để lựa chọn điểm mua phù hợp với chiến lược mua tích lũy trung dài hạn, tập trung các mã cổ phiếu có FA tốt. Với chiến lược mua ngắn hạn, nên quan sát thêm yếu tố dòng tiền khối ngoại. Tuy nhiên, nhà đầu tư vẫn thận trọng và nên ưu tiên chiến lược giao dịch trong biên độ



Các chỉ số chính trên thị trường chứng khoán Việt Nam (tỷ đồng)

Index	Giá	%ID	%1M	%1Yr.	PER	PBR	Vốn hóa
VN-Index	1,811	1.3	4.7	7.5	13.6	2.0	8,597,457
VN30 Index	1,951	1.2	4.0	4.0	11.4	2.0	6,614,196
VN Midcap	1,863	1.1	-2.8	-28.0	11.9	1.1	1,277,170
VN Smallcap	1,225	1.0	-2.1	-25.1	10.9	0.8	289,672
HNX Index	274	0.8	-2.1	-2.3	13.6	1.5	405,709
UpCom	125	-0.1	-1.3	13.6	13.4	1.8	649,578

Nhóm ngành (tỷ đồng)

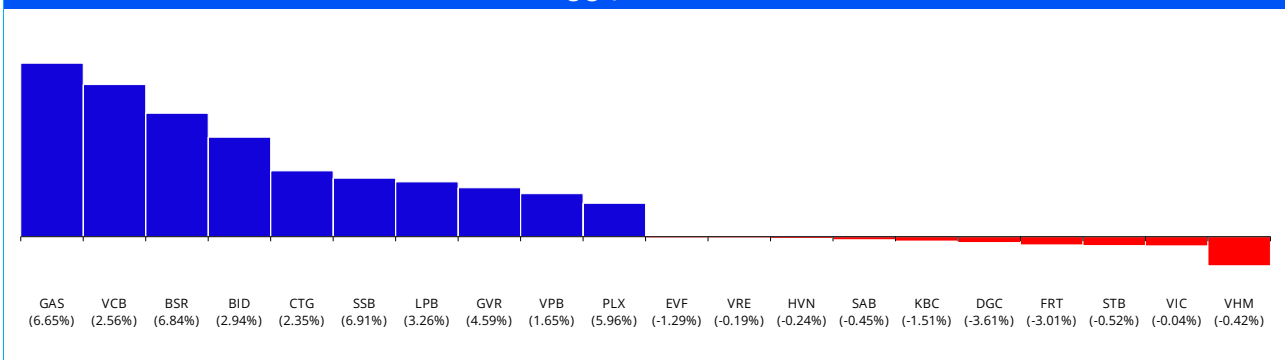
Nhóm ngành	%ID	%1M	%YTD	%1 Yr.	PER	PBR	Vốn hóa
Bán lẻ	1.5	-7.0	38.6	1.5	16.8	3.8	240,092
Bảo hiểm	3.0	3.8	15.6	1.1	15.3	1.8	64,255
Bất động sản	-0.1	13.9	20.0	2.0	36.0	3.7	2,788,653
CNTT	0.5	4.9	-23.6	0.7	13.0	2.8	136,254
Dầu khí	5.3	0.3	5.4	1.1	24.6	2.5	65,687
Dịch vụ tài chính	1.1	-1.0	-5.5	1.3	14.9	1.7	400,976
Tiện ích	4.3	4.7	10.3	1.2	14.9	2.1	357,226
Du lịch và Giải trí	1.1	4.2	-15.2	0.9	28.2	4.3	319,801
Hàng & DV CN	1.9	-1.8	-5.8	0.8	12.2	1.5	158,790
Hàng CN & Gia dụng	2.3	1.9	-32.3	0.7	7.4	1.1	39,171
Hóa chất	2.8	-1.0	5.1	0.9	15.1	1.6	201,237
Ngân hàng	1.9	2.8	-0.2	0.9	9.3	1.5	2,600,899
Ô tô và phụ tùng	0.5	-1.9	-15.0	0.7	3.2	0.8	13,541
Tài nguyên Cơ bản	1.2	-0.2	-10.8	0.8	12.7	1.2	219,124
Thẩm mỹ & Đồ uống	0.6	-0.3	-11.7	1.3	17.5	3.0	607,423
Truyền thông	1.2	-6.5	-29.7	0.6	19.4	0.7	1,887
Xây dựng và Vật liệu	1.3	-3.4	-15.4	0.7	10.2	1.2	122,268
Y tế	1.0	-3.0	-14.3	0.9	16.3	1.8	34,601

Tiền tệ và hàng hóa

	Tỷ giá	%ID	%1W	%1M	%3M	%YTD	%1Yr.
Dollar index	100	0.2	0.8	0.0	0.0	1.3	2.4
USD/JPY	155	0.4	0.7	-2.8	-3.3	-1.1	5.2
USD/CNY	7	0.1	0.1	-0.4	-0.6	-3.9	-5.7
KRW/USD	1,362	1.1	1.4	-3.7	-10.1	-5.4	-1.8
EUR/USD	1	0.1	0.8	0.4	0.5	1.8	2.0
USD/VND	25,979	0.0	-0.1	-0.9	-1.2	-1.2	-1.5
Dầu Thô	104	2.1	11.3	25.7	28.2	80.3	63.6
Xăng	339	2.3	4.3	6.6	15.1	99.0	68.5
Khí đốt	3	0.4	-0.3	6.4	-7.6	-21.1	-4.5
Coal	147	0.1	-0.6	13.6	-1.4	36.6	45.8
Vàng	4,268	-0.7	-2.0	-3.4	-1.0	-1.2	16.0
Thép cuộn TQ	3,321	-0.1	-1.1	2.1	-2.0	1.6	-2.9

Nguồn: Bloomberg

Đóng góp vào VN Index



[Analyst]

Nhi Nguyen

(84-28) 6299 - 8000

nhi.ntt@shinhan.com

 Theo dõi Zalo của SSV
 để cập nhật báo cáo mới nhất

 Quét mã QR hoặc
 click để theo dõi

Điểm tin thị trường

Tin tức nổi bật

- VHM – Bất động sản:** Trong 8 tháng đầu năm, dự án Khu đô thị phức hợp Hạ Long Xanh đã nộp 26,359 tỉ đồng vào ngân sách Nhà nước tại Quảng Ninh. Khoản thu này đóng góp đáng kể vào tổng thu nội địa của địa phương.
- VPB – Ngân hàng:** Phiên 14/9, khối ngoại mua ròng mạnh nhóm ngân hàng với VPB dẫn đầu 149.37 tỷ đồng. Các mã MBB, TCB, VCB cũng được giải ngân lần lượt 136.01 tỷ, 131.16 tỷ và 95.46 tỷ đồng.
- VIC – Bất động sản:** Các quỹ FTSE dự kiến giải ngân 240 triệu USD vào 27 cổ phiếu Việt Nam trong phiên 18/9. Dù được Vanguard mua vào, VIC có thể chịu áp lực bán ròng 28.06 triệu USD do hoạt động tái cơ cấu của các quỹ ETF khác.
- BID – Ngân hàng:** BIDV đề xuất Ngân hàng Nhà nước không tính vốn giải ngân cho các dự án trọng điểm tại Hà Nội vào chỉ tiêu tăng trưởng tín dụng hàng năm. Ngân hàng dự kiến dành 1-1.5 triệu tỷ đồng cho Thủ đô giai đoạn 2026-2030.
- MWG – Bán lẻ:** Bách Hóa Xanh đạt doanh thu kỳ lục 6,200 tỷ đồng trong tháng 8, tăng 55% so với cùng kỳ. Chuỗi đã mở mới 234 cửa hàng trong tháng, nâng tổng số điểm bán lên 3,612 đơn vị.
- EIB – Ngân hàng:** Eximbank gia hạn thời hạn nhận hồ sơ đề cử thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2025-2030 thêm 12 ngày đến hết ngày 23/9/2026. ĐHĐCĐ bất thường dự kiến tổ chức vào ngày 14/10/2026 tại Hà Nội để thực hiện công tác nhân sự.
- HBC – Xây dựng:** UBCKNN đã nhận hồ sơ của HBC về việc phát hành hơn 51,4 triệu cổ phiếu với giá 10.000 đồng/cổ phiếu. Mục tiêu nhằm hoán đổi hơn 514 tỷ đồng nợ cho 99 chủ nợ theo tỷ lệ 1:10.000.
- HCM – Dịch vụ tài chính:** Tổng Giám đốc Trịnh Hoài Giang và Giám đốc Tài chính Lâm Hữu Hổ đã mua thành công 3,2 triệu cổ phiếu ESOP của HSC với giá 10.000 đồng/cổ phiếu. Tổng giá trị giao dịch đạt 32 tỷ đồng trong giai đoạn 11-14/09/2026.
- VDS – Dịch vụ tài chính:** Thành viên HĐQT Nguyễn Thúc Vinh đăng ký bán 400.000 cổ phiếu VDS từ ngày 18/9/2026 đến 17/10/2026. Giao dịch này giúp ông Vinh giảm tỷ lệ sở hữu tại Chứng khoán Rồng Việt từ 0,295% xuống còn 0,148% vốn điều lệ.

Cổ phiếu nổi bật trong ngày

Tổng công ty khí Việt Nam – GAS

GAS – Dầu khí: Các dự án năng lượng tại Đồng bằng sông Cửu Long đang được thúc đẩy tiến độ. Chuỗi khí – điện Lô B – Ô Môn quy mô 12 tỷ USD đang triển khai đồng bộ, trong khi Long Phú 1 tái khởi động và Sông Hậu 2 xử lý vướng mắc.



Xu hướng dòng tiền

Luân chuyển dòng tiền giữa các nhóm ngành (tỷ đồng)							
STT	Nhóm ngành	% Thay đổi thanh khoản trung bình 1 tuần	9/14/2026	9/15/2026	TB 1 tuần	Xu hướng 10 phiên	
1	Y tế	104.7	23	94	46		
2	Dầu khí	70.3	854	1,675	984		
3	Bảo hiểm	61.9	97	89	55		
4	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	46.1	316	411	281		
5	Hóa chất	18.2	380	505	427		
6	Ngân hàng	12.6	3,820	4,102	3,645		
7	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	9.2	1,236	901	824		
8	Du lịch và Giải trí	1.2	145	148	146		
9	Truyền thông	-5.8	3	4	4		
10	Hàng cá nhân & Gia dụng	-11.1	275	161	181		
11	Ô tô và phụ tùng	-14.5	20	16	19		
12	Bất động sản	-18.1	2,857	2,334	2,851		
13	Dịch vụ tài chính	-18.5	2,351	1,251	1,536		
14	Thực phẩm và đồ uống	-24.2	721	441	583		
15	Tài nguyên Cơ bản	-24.6	611	381	505		
16	Bán lẻ	-29.9	502	257	367		
17	Xây dựng và Vật liệu	-30.6	422	260	375		

Top 5 cổ phiếu có giá trị giao dịch đột biến 1 tuần									
Mã	Tên doanh nghiệp	Nhóm ngành	% Thay đổi				Thống kê giao dịch		
			Giá đóng cửa price	%1D	% 1W	%YTD	% Thay đổi GTGD	GTGD (tỷ đồng)	Xu hướng
VCB	Vietcombank	Ngân hàng	60,000	2.6	3.3	5.2	112	569.2	
CTG	VietinBank	Ngân hàng	30,550	2.3	-0.7	-13.2	15	234.8	
FPT	FPT Corp	Công nghệ Thông tin	72,700	0.4	0.7	-23.1	(39)	289.9	
TCB	Techcombank	Ngân hàng	32,200	1.1	0.8	-5.8	(54)	292.3	
VIC	VinGroup	Bất động sản	241,300	0.0	-3.3	42.3	(47)	1,012.8	

Top 5 cổ phiếu có khối lượng giao dịch đột biến 1 tuần									
Mã	Tên doanh nghiệp	Nhóm ngành	% Thay đổi				Thống kê giao dịch		
			Giá đóng cửa price	%1D	% 1W	%YTD	% Thay đổi KLGD	KL giao dịch (x1000)	Xu hướng
GIL	XNK Bình Thạnh	Hàng cá nhân & Gia dụng	7,610	0.8	-0.5	-44.0	178.8	265.70	
RYG	Sản xuất và Đầu tư Hoàng Gia	Xây dựng và Vật liệu	8,450	2.4	-0.6	-4.0	-90.0	2.70	
ITC	Đầu tư kinh doanh Nhà	Bất động sản	8,750	1.2	-4.9	-33.0	-62.3	23.40	
OGC	Tập đoàn Đại Dương	Dịch vụ tài chính	2,150	1.4	-0.5	-41.9	-63.0	116.30	
TCB	Techcombank	Ngân hàng	32,200	1.1	0.8	-7.7	-60.1	7754.00	

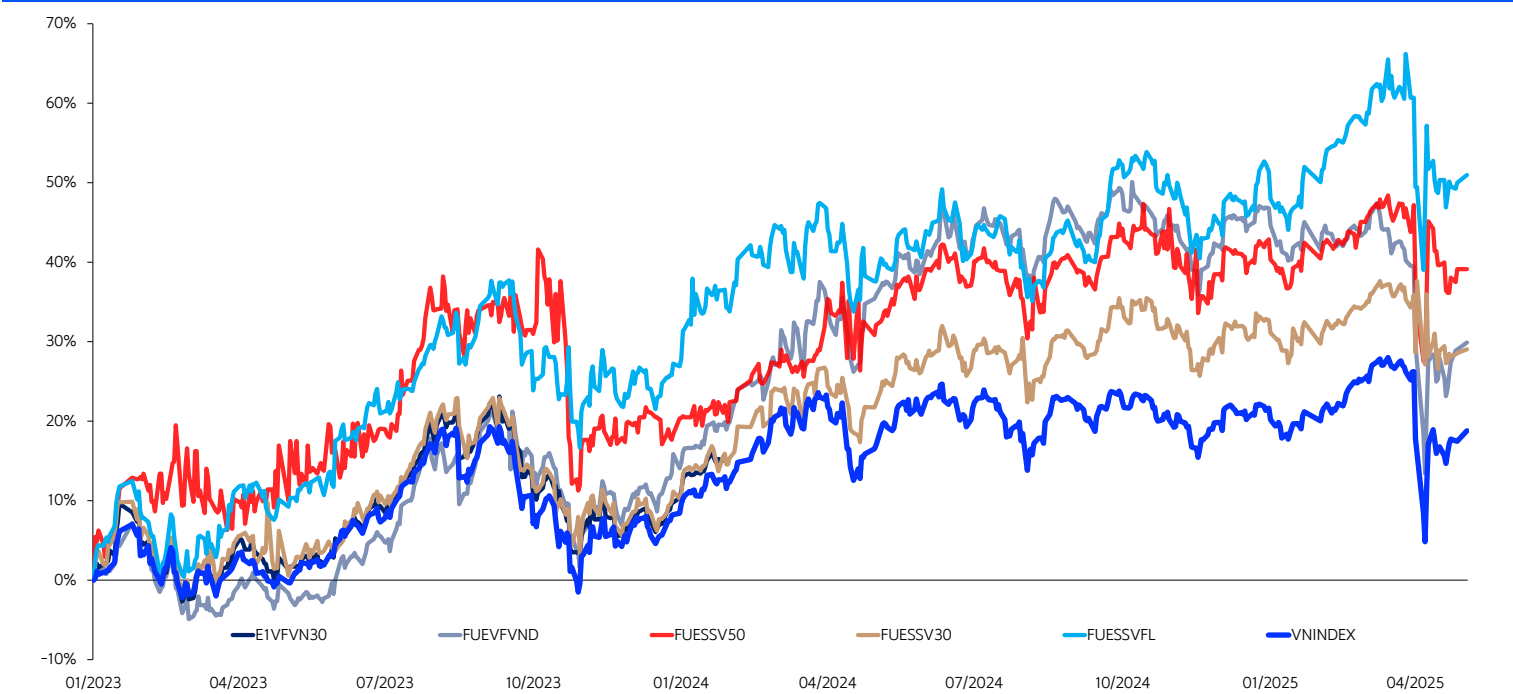
Top mua bán ròng của khối ngoại trong ngày (tỷ đồng)				Giao dịch của khối ngoại (tỷ đồng)			
Top bán ròng		Top mua ròng		Ngày	Mua	Bán	Mua-Bán ròng
(343.40)	VIC	VCB	228.70	9/15/2026	3,073.4	2,354.1	719.3
(212.41)	VHM	BSR	158.35	9/14/2026	3,974.1	3,152.5	821.7
(65.97)	STB	BID	124.94	9/11/2026	1,921.1	2,792.0	-870.9
(58.66)	HPG	TCB	104.70	9/10/2026	1,942.6	1,573.3	369.3
(4.36)	VND	MBB	98.33	9/9/2026	1,855.8	2,123.5	-267.7
(3.94)	VCI	CTG	96.29	9/8/2026	1,795.0	2,194.3	-399.3
(3.86)	VIX	SSB	92.09	9/7/2026	1,760.4	2,225.7	-465.2
(1.9)	DMX	HDB	83.87	9/4/2026	2,519.0	2,422.4	96.6
(3)	HVN	FPT	82.12	9/3/2026	2,585.2	4,111.2	-1,525.9
(5)	FRT	PVN	58.67	8/28/2026	2,161.5	1,840.4	321.2
				8/27/2026	2,009.8	1,799.9	209.9
				8/26/2026	2,146.4	2,182.0	-35.6
				8/25/2026	2,207.7	1,927.8	279.9
				8/24/2026	1,785.3	1,609.0	176.3
				8/21/2026	2,185.8	2,146.3	39.6
				8/20/2026	1,069.5	1,686.6	-617.0

Nguồn: Flnpro

Chứng chỉ quỹ ETF

Thống kê giao dịch chứng chỉ quỹ ETF nội địa										
Stt	Tên quỹ	Mã chứng chỉ quỹ	Giá (VND)	%1D	%1M	YTD	KLGD	GTGD (tỷ đồng)	Thanh khoản 10 phiên	
1	DCVFMVN30 ETF Fund	E1VFN30	35,000	0.6%	3.2%	-3.0%	425,400	14.8		
2	SSIAM VNX50 ETF	FUESSV50	28,990	1.7%	0.1%	2.0%	16,000	0.5		
3	SSIAM VNFIN LEAD ETF	FUESSVFL	28,790	0.5%	1.9%	-5.2%	38,900	1.1		
4	DCVFMVN Diamond ETF	FUEVFVND	33,760	0.8%	0.8%	-11.9%	367,600	12.3		
5	VinaCapital VN100 ETF	FUEVN100	25,500	0.5%	1.2%	-0.1%	47,500	1.2		
6	VinaCapital VN100 ETF	FUESSV30	24,860	1.8%	3.2%	n.a	15,600	0.4		
7	MAFN VN30 ETF	FUEMAV30	23,990	0.3%	3.3%	-3.3%	3,500	0.1		
8	IPAAM VN100 ETF	FUEIP100	13,250	1.9%	-2.4%	6.4%	4,600	0.1		
9	KIM Growth VN30 ETF	FUEKIV30	13,330	-1.1%	3.2%	-3.2%	1,500	0.0		
10	DCVFMVN Mid Cap ETF	FUEDCMID	11,700	0.0%	-4.4%	-21.0%	8,200	0.1		
11	KIM Growth VNFINSELECT ETF	FUEKIVFS	17,230	0.8%	-1.9%	-1.9%	100	0.0		
12	MAFM VNDIAMOND ETF	FUEMAVND	14,270	0.8%	0.8%	n.a	1,000	0.0		
13	FPT CAPITAL VNX50 ETF	FUEFCV50	15,150	0.0%	-2.3%	n.a	1,600	0.0		
14	KIM GROWTH VN DIAMOND ETF	FUEKIVND	12,350	n.a	0.2%	n.a	100	0.0		
15	Bao Viet Fund VN Diamond	FUEBFVND	n.a	n.a	0.0%	n.a	0	n.a		
16	An Bình Fund VN Diamond	FUEABVND	10,200	0.0%	0.0%	n.a	0	n.a		

Tỷ suất lợi nhuận của các ETF và VNINDEX



Thống kê chứng chỉ quỹ ETF nội địa														
Stt	Tên quỹ	Công ty quản lý	Ngày thành lập	Mô phỏng chỉ số	Tài sản (triệu USD)	Dòng vốn ròng 1M (triệu USD)	Dòng vốn ròng 3M (triệu USD)	Tỷ suất lợi nhuận 1Y (%)	Độ lệch chuẩn 1Y (%)	Beta	Lợi suất cổ tức (%)	PB (x)	PE (x)	Tỷ trọng top 10 cổ phiếu (%)
1	DCVFMVN30 ETF Fund	DCVFM	8/14/2014	VN30TR	2	(49,919)	(31,028)	5.8	20.4	0.9	2.24	2.1	11.3	56.6
2	SSIAM VNX50 ETF	SSIAM	12/15/2014	VNX50IX	199,756	-	51,748	1.3	26.3	0.8	1.64	1.8	13.7	52.3
3	SSIAM VNFIN LEAD ETF	SSIAM	2/24/	VNFL	588,637	72,669	50,732	-14.9	26.7	1.0	2.04	1.3	8.0	88.6
4	DCVFMVN Diamond ETF	DCVFM	5/12/2020	VND	11,036,451	40,380	134,303	-16.0	24.2	0.9	2.61	1.7	9.7	84.1
5	VinaCapital VN100 ETF	Vinacapital	6/16/2020	VN100	710,073	-	-	2.4	20.7	0.8	2.09	1.8	11.0	51.6
6	VinaCapital VN100 ETF	SSIAM	7/27/2020	VN30	254,416	7,155	14,295	4.6	24.7	0.7	2.30	2.0	11.0	63.4
7	MAFN VN30 ETF	MAFM	12/8/2020	VN30	536,858	(44,750)	(85,995)	5.4	23.5	1.0	1.88	2.0	11.5	70.5
8	IPAAM VN100 ETF	I.P.A	10/12/2021	VN100	70,137	-	-	9.7	52.0	1.0	1.61	1.8	11.6	52.1
9	KIM Growth VN30 ETF	KIM	1/6/2022	VN30TR	2,396,468	(6,732)	(123,425)	5.7	26.3	1.0	1.73	1.8	11.7	58.9
10	DCVFMVN Mid Cap ETF	DCVFM	9/29/2022	VN70	273,346	-	1,184	-25.0	29.4	0.8	1.68	1.3	11.2	38.2
11	KIM Growth VNFINSELECT ETF	KIM	11/3/2022	VNFS	191,499	(39,342)	(64,403)	-9.3	30.5	0.9	1.97	1.4	8.8	71.1
12	MAFM VNDIAMOND ETF	MAFM	3/2/2023	VND	190,392	(24,572)	(69,166)	-14.9	26.6	0.9	2.55	1.6	9.2	88.3
13	FPT CAPITAL VNX50 ETF	FPTF	5/25/2023	VNX50IX	n.a	-	-	-2.3	40.8	0.6	n.a	n.a	n.a	n.a
14	KIM GROWTH VN DIAMOND ETF	KIMF	4/24/2024	VND	68,235	n.a	n.a	-16.8	28.4	1.0	1.94	2.0	12.8	81.7
15	Bao Viet Fund VN Diamond	BVF	#N/A	N/A	n.a	n.a	n.a	0.7	0.6	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a
16	An Bình Fund VN Diamond	ABF	8/16/2024	VND	n.a	n.a	n.a	-15.7	22.5	0.6	n.a	n.a	n.a	n.a

Nguồn: Bloomberg,



SEOUL

Shinhan Securities Corp.
Shinhan Investment Tower
70, Youido-dong, Yongdungpo-gu,
Seoul, Korea 150-712
Tel : (82-2) 3772-2700, 2702
Fax : (82-2) 6671-7573

NEW YORK

Shinhan Investment America Inc.
1325 Avenue of the Americas Suite 702,
New York, NY 10019
Tel : (1-212) 397-4000
Fax : (1-212) 397-0032

HONG KONG

Shinhan Investment Asia Ltd.
Unit 7705 A, Level 77
International Commerce Centre
1 Austin Road West
Kowloon, Hong Kong
Tel : (852) 3713-5333
Fax : (852) 3713-5300

INDONESIA

PT Shinhan Sekuritas Indonesia
30th Floor, IFC 2, Jl. Jend. Sudirman Kav.
22-23, Jakarta, Indonesia
Tel : (62-21) 5140-1133
Fax : (62-21) 5140-1599

SHANGHAI

Shinhan Investment Corp.
Shanghai Representative Office
Room 104, Huaneng Union Mansion No.958,
Luijiazui Ring Road, PuDong, Shanghai, China
Tel : (86-21) 6888-9135/6
Fax : (86-21) 6888-9139

HO CHI MINH

Shinhan Securities Vietnam Co., Ltd.
18th Floor, The Mett Tower, 15 Tran Bach Dang Street, Thu Thiem
Ward, Thu Duc City, Ho Chi Minh City, Vietnam
Tel : (84-8) 6299-8000
Fax : (84-8) 6299-4232

HA NOI

Shinhan Securities Vietnam Co., Ltd.
Hanoi Branch
2nd Floor, Leadvisors Building, No. 41A Ly Thai To, Ly Thai To Ward,
Hoan Kiem District, Hanoi, Vietnam
Tel : (84-8) 6299-8000



Thông báo tuân thủ

- Tôi/chúng tôi, với tư cách là chuyên viên/các chuyên viên chuẩn bị bản báo cáo này, cam kết nội dung trình bày ở trên phản ánh chính xác quan điểm của tôi/chúng tôi về các chủ đề chứng khoán và tổ chức phát hành được thảo luận trong bài nghiên cứu. Hơn nữa, tôi/chúng tôi cũng xác nhận rằng bài báo cáo này được soạn thảo mà không phải chịu bất kỳ áp lực hoặc sự can thiệp bất hợp lý nào từ bên ngoài.
- Bản báo cáo này là tài liệu tham khảo cho đầu tư dựa trên các dữ liệu trong quá khứ, vì thế những biến động giá cổ phiếu trong tương lai có thể khác với các xu hướng đã được hình thành.
- Các dữ liệu này phản ánh chính xác quan điểm của người phụ trách nghiên cứu và phân tích về chứng khoán của doanh nghiệp, nhưng các quan điểm và những ước tính này có thể có sai sót. Vì vậy, việc lựa chọn cổ phiếu và đưa ra quyết định đầu tư cuối cùng nên phụ thuộc vào chính mỗi nhà đầu tư.
- Các dữ liệu nghiên cứu và phân tích chỉ được gửi tới cho khách hàng của chúng tôi, do đó không được phép sao chép, chuyển tiếp, hay gửi lại cho các đơn vị khác trong mọi trường hợp mà chưa được sự cho phép của chúng tôi.

Miễn trừ trách nhiệm

- Báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing dành cho thị trường / chứng khoán Việt Nam được thực hiện và phát hành bởi Phòng Phân Tích của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam, công ty được cấp giấy phép đầu tư của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam. Chuyên viên phân tích, người thực hiện và phát hành báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing, được cấp chứng chỉ hành nghề và được quản lý bởi UBCKNN Việt Nam. Báo cáo này không được sao chép, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam.
- Báo cáo này được viết nhằm mục đích chỉ cung cấp thông tin. Bản báo cáo này không nên và không được diễn giải như một đề nghị mua hoặc bán hoặc khuyến khích mua hoặc bán bất cứ khoản đầu tư nào. Khi xây dựng bản báo cáo này, chúng tôi hoàn toàn đã không cân nhắc về các mục tiêu đầu tư, tình hình tài chính hoặc các nhu cầu cụ thể của các nhà đầu tư. Cho nên khi đưa ra các quyết định đầu tư cho riêng mình, các nhà đầu tư nên dựa vào đánh giá cá nhân hoặc tư vấn của chuyên gia tư vấn tài chính độc lập của mình và tùy theo tình hình tài chính cá nhân, mục tiêu đầu tư và các quan điểm thích hợp khác trong từng hoàn cảnh. Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam không đảm bảo nhà đầu tư sẽ đạt được lợi nhuận hoặc được chia sẻ lợi nhuận từ các khoản đầu tư. Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam, hoặc các bên liên quan, và các nhân sự cấp cao, giám đốc và nhân viên tuyên bố miễn trừ trách nhiệm với các khoản lỗ hoặc tổn thất liên quan đến việc sử dụng toàn bộ hoặc một phần báo cáo này. Thông tin và nhận định có thể thay đổi bất cứ lúc nào mà không cần báo trước và có thể khác hoặc ngược với quan điểm được thể hiện trong các mảng kinh doanh khác của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam. Quyết định đầu tư cuối cùng phải dựa trên các đánh giá cá nhân của khách hàng, và báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing không thể được sử dụng như là chứng cứ cho các tranh chấp pháp lý liên quan đến các quyết định đầu tư.
- Bản quyền © 2020 của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam. Báo cáo này không được sao chép, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam.